

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/DSST

Ngày: 17/5/2022

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bửu Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2022/QĐST-DS ngày 29/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trang Văn K, sinh năm 1959; Địa chỉ: ấp Trung T, xã Tân H, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Văn Công Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Chánh H, xã Ngãi H, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Võ Thị Bích Th, sinh năm 1971; Địa chỉ ấp Mé Tr, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà V (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Trang Văn K trình bày:

Vào ngày 14/10/2021 ông có hợp đồng bán cá cho anh Văn Công Đ tổng cộng là 10.645 kg với giá là 39.000 đồng/kg thành tiền là 415.155.000 đồng, trước khi bắt cá của

ông thì anh Đ có đưa trước tiền cọc cho ông 30.000.000 đồng, sau khi bắt cá ngày 27/10/2021 anh Đ có trả cho ông được 95.000.000 đồng, anh Đ có ký tên vào biên nhận do con ông là Trang Hoàng Kh viết tại quán nước của anh Th ở Ngãi Hùng khi viết thì cây viết bị hết mực nên có mượn cây viết của chủ quán để viết nên biên nhận có 02 màu mực khác nhau, trong biên nhận anh Đ có hứa 10 ngày sau sẽ trả đủ tiền cho ông, ông thừa nhận anh Đ có cho ông nói chuyện với bà Th qua điện thoại, nhưng ông không đồng ý, vì mọi giao dịch mua bán ông giao dịch mua bán với anh Đ thì ông chỉ biết anh Đ, ông không biết bà Th là ai. Tổng cộng số tiền 02 lần là 125.000.000 đồng là tiền anh Đ trực tiếp trả cho ông. Nay ông yêu cầu anh Đ phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông số tiền mua cá còn nợ lại là 290.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Văn Công Đ trình bày: Anh thừa nhận anh có thỏa thuận mua bán cá bằng lời nói với ông Trang Văn K, sau khi thỏa thuận với ông K anh có báo lại với bà Võ Thị Bích Th ngụ tại ấp Mé Tr, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh T mẫu cá để bà Th đưa giá cá vì anh là người làm công cho bà Th, nếu mười con cá 09 kg trở lên thì 40.000 đồng/kg, nếu trên 10 kg thì 42.000 đồng/kg, lúc này anh có báo giá lại với ông K, ông K có nói để tính lại, hôm sau ông K gọi điện thoại cho anh đồng ý bán lúc này ông K có hỏi tiền cọc anh có nói để anh hỏi lại bà Th thì được bà Th đồng ý và anh có đưa tiền cọc cho ông K được 30.000.000 đồng, 03 ngày sau bắt cá tổng số cá là $10.645 \text{ kg} \times 39.000 \text{ đồng/kg} = 415.155.000 \text{ đồng}$, nhưng bà Th chỉ đưa cho anh được 95.000.000 đồng để trả tiền cho ông K, anh thừa nhận chữ ký trong biên nhận là chữ ký của anh nhưng biên nhận này ông K đã viết sẵn ở nhà rồi mang ra kêu anh viết tiếp vào tờ giấy mà ông K đã viết sẵn nên anh có viết đoạn “27/10 gởi 95 triệu còn lại 290.000.000 đồng” các chữ còn lại không phải là chữ viết của anh, khi ký vào biên nhận không có đoạn “*Tôi hứa 10 ngày tôi sẽ trả đủ số tiền còn lại nếu tôi không trả thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm*” và anh không thừa nhận có hứa là trong vòng 10 ngày sẽ trả cho ông K. Như vậy số tiền 290.000.000 đồng là tiền bà Th nợ ông K nên bà Th phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông K.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Bích Th trình bày: Anh Văn Công Đ là người đi thu mua gom cá của các hộ dân nuôi cá và giao lại cho bà, bà trả tiền cho anh Đ, còn việc anh Đ mua cá của các hộ dân nào như thế nào thì bà không biết, bà không biết ông K là ai, bà không có giao dịch mua bán cá với ông K, vì vậy bà không có liên quan gì đến số tiền 290.000.000 đồng mà anh Đ còn nợ lại ông K.

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và

tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Văn Công Đ phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền mua bán còn nợ lại cho ông Trang Văn K bằng 290.000.000 đồng, do ông Trang Văn K không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp*: Biên nhận bằng giấy tập học sinh không có ngày tháng năm.

- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp*: Bản tự khai.

- *Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được*: Lời khai của các nhân chứng do nguyên đơn và bị đơn yêu cầu Tòa án xác minh.

Những tình tiết các bên thống nhất:

Ông Trang Văn K và anh Văn Công Đ thống nhất có thỏa thuận mua bán cá bằng lời nói với giá tiền là 39.000 đồng/kg số lượng cá là 10.645 kg x 39.000 đồng/kg = 415.155.000 đồng, đã trả trước được 125.000.000 đồng hiện còn nợ lại là 290.000.000 đồng.

Những tình tiết các bên không thống nhất:

Ông Trang Văn K yêu cầu anh Văn Công Đ phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền mua cá còn nợ lại là 290.000.000 đồng.

Anh Văn Công Đ không đồng ý, anh Đ cho rằng trách nhiệm trả nợ cho ông K là của bà Võ Thị Bích Th không phải là của anh Đ.

Bà Võ Thị Bích Th cho rằng không biết ông Trang Văn K là ai và cũng không có giao dịch mua bán với ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Tiểu Cần nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa ông Trang Văn K vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Văn Công Đ phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền mua cá còn nợ lại bằng 290.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi. Anh Văn Công Đ thừa nhận anh có thỏa thuận mua bán cá với ông K và số tiền hiện còn nợ lại ông K là 290.000.000 đồng, nhưng trách nhiệm trả nợ cho ông K không phải của anh mà trách nhiệm trả nợ cho ông K là của bà Võ Thị Bích Th, vì anh chỉ là người làm công cho bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy mọi giao dịch mua bán với ông K anh Đ đều là người trực tiếp giao dịch với ông K, bà Th không có giao dịch với ông K, ông K cũng hoàn toàn không biết bà Th là ai. Tại phiên tòa bà Th cũng xác nhận không biết ông K là ai và cũng không có hợp đồng mua cá với ông K, bà thừa nhận anh Đ là người đi thu mua gom cá của các hộ dân nuôi cá về giao lại cho bà, bà sẽ trả tiền cho anh Đ còn việc anh Đ thỏa thuận mua cá với ai như thế nào thì bà không biết. Như vậy có cơ sở xác định anh Đ có hợp đồng mua bán cá với ông K, còn giao dịch giữa anh Đ với bà Th là một giao dịch khác không liên quan gì với hợp đồng mua bán giữa anh Đ và ông K.

Đối với lời khai của anh Đ cho rằng biên nhận mà ông K cung cấp cho Tòa án đã được ông K viết sẵn đưa cho anh ký và anh xác nhận trong biên nhận anh có ghi thêm “27/10 gởi 95 triệu còn lại 290.000.000 đồng” điều đó chứng tỏ anh thừa nhận có còn nợ tiền mua cá của ông K bằng 290.000.000 đồng.

Quá trình tố tụng ông Trang Văn K và anh Văn Công Đ xác nhận số lượng cá là $10.645 \text{ kg} \times 39.000 \text{ đồng/kg} = 415.155.000 \text{ đồng}$, đã trả trước được 125.000.000 đồng hiện còn nợ lại là 290.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định anh Văn Công Đ có hợp đồng mua bán với ông Trang Văn K và còn nợ ông K bằng 290.000.000 đồng nên trách nhiệm trả nợ cho ông K là trách nhiệm của anh Đ nghỉ nên chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Trang Văn K, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

Về án phí: Buộc anh Văn Công Đ phải chịu theo quy định của pháp luật. Ông Trang Văn K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 430 và Điều 440 bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Trang Văn K. Buộc anh Văn Công Đ phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trang Văn K số tiền mua bán cá còn nợ là 290.000.000 đồng.

2. Kể từ ngày ông Trang Văn K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Văn Công Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Văn Công Đ phải chịu 14.500.000 đồng. Ông Trang Văn K không phải chịu án phí. Do ông K là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, Tòa án đã miễn tiền tạm ứng cho ông K.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền

